

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HINH
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 25- 5- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hòa

Ông Phạm Hồng Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Y Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thi Thanh Th (tên gọi khác: H), sinh năm 1995 tại Phú Yên; nơi cư trú: Khu phố ĐH, thị trấn CS, huyện SH1, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (Học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (sinh năm 1968) và bà Võ Thị M (sinh năm 1968); có vợ: Lê Hoài Th (sinh năm 1999) và 01 con sinh năm 2018; tiền án: Ngày 08/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện SH xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, ngày 15/11/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã SC xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: Ngày 25/3/2019 Nguyễn Thi Thanh Th bị Công an thị trấn CS, huyện SH1 xử phạt hành chính 500.000^d về hành vi Cố ý gây thương tích; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giam từ ngày 03/01/2020. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Tổng công ty viễn thông MBF, do ông Phan Thành C - Trưởng mạng lưới MBF, SH1; địa chỉ: M206A THĐ, phường N4, thành phố TH, tỉnh Phú Yên làm đại diện diện theo văn bản ủy quyền số 02/UQ-TT.MLMT ngày 02 tháng 01 năm 2020. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1979; trú tại: thôn TP, xã SB, huyện SH1, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bà Lưu Thị Thanh H, sinh năm 1981; trú tại: thôn TP, xã SB, huyện SH1, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1961; trú tại: Khu phố ĐH, thị trấn CS, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

4. Bà Võ Thị Mận, sinh năm 1968; trú tại: Khu phố Đông Hòa, thị trấn Củng Sơn, huyện SH1, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

5. Chị Lê Hoài Th, sinh năm 1999; trú tại: Khu phố ĐH, thị trấn CS, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Chị Lê Mô Hờ V, sinh năm 2000; trú tại: Đội M6, CBl, xã EBr, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích đi trộm cắp tài sản (bình ắc quy) bán lấy tiền, sáng ngày 03/01/2020, Nguyễn Thị Thanh Th mang theo mô lét, búa rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78L1-099... (do ông Nguyễn Văn Th là cha ruột của Th đứng tên chủ sở hữu) đi từ huyện SH1 đến địa bàn huyện SH tìm trạm thu phát sóng của Trung tâm mạng lưới MBF Miền Trung để trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Th lén lút đến trạm thu phát sóng MBF tại thôn CBl, xã EBr, huyện SH, thấy tủ trạm thu phát sóng khóa cửa, Th tìm thấy chìa khóa giấu dưới cửa đi vào trạm, Th lấy chìa khóa mở cửa rồi dùng mô lét tháo ốc lấy trộm 04 chiếc bình ắc quy hiệu VISION CT12-150EXV, Th vác 04 chiếc bình đến vị trí xe mô tô chuẩn bị vận chuyển về huyện SH1 tiêu thụ thì bị Công an huyện SH phát hiện bắt quả tang Th cùng tang vật.

Quá trình điều tra Th còn khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 26/11/2019 đến ngày 29/12/2019, cũng với hành vi tương tự như nêu trên, Thùì đã liên tiếp 5 lần lén lút đến các trạm thu phát sóng của trung tâm mạng lưới M MBF Miền Trung tại thôn TB, xã EL; thôn CBl, xã EBr; buôn LD và khu phố M10, thị trấn HR, huyện SH thực hiện hành vi trộm cắp 20 chiếc bình ắc quy hiệu VISION CT12-150EXV, đem về huyện SH bán cho vợ chồng Trần Văn T, Lưu Thị Thanh H là chủ vừa thu mua phế liệu và nói với vợ chồng T là ắc quy của công ty thải ra thay bình mới.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, khẳng định trộm ắc quy 06 lần, đã bán 5 lần, mỗi lần được 3.200.000^d. Toàn bộ số tiền bán được mỗi lần bị cáo đều đưa hết cho vợ để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình và thuê đất trồng sản mỳ.

Đại diện nguyên đơn dân sự - Tổng công ty viễn thông MBF, ông Phan Thành C trình bày: Đơn vị bị bị cáo lấy trộm 24 bình ắc quy, Công an huyện SH đã thu hồi và giao trả cho đơn vị 06 cái, yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật và bồi thường số tiền 18 bình ắc quy bị mất không thu hồi được theo giá trị Hội đồng định giá đã kết luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - vợ chồng ông Trần Văn T bà Lưu Thị Thanh H thống nhất khai: Khi Th mang ắc quy đến bán, Th nói là bình của công ty thay ra nên vợ chồng thu mua theo giá bán phế liệu 22.000^d - 23.000^d/kg, mỗi lần bị cáo chở đến bán 02 cái với giá là 1.760.000^d. Bị cáo mới bán cho vợ chồng ông Toàn 06 cái, Toàn đã bán 04 cái thu lời 400.000^d, 02 cái chưa bán thì Công an huyện SH đã thu hồi. Số tiền thu lời do mua bán ắc quy do Th trộm cắp 400.000^d Toàn đã nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện SH xử lý theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - vợ chồng ông Nguyễn Văn Th bà Võ Thị M khai: Xe mô tô biển số kiểm soát 78L1-099... là tài sản của vợ chồng ông, do ông Th đứng tên sở hữu. Bị cáo Th là con trai nên thường xuyên sử dụng xe của ông bà, việc Th lấy xe của ông đi trộm cắp, ông không biết. Ông Th đã được trả lại xe mô tô 78L1-099..., ông bà không có yêu cầu gì. Ông bà không được Th cho tiền và không biết việc Th trộm cắp mang về tiêu xài.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Hoài Th khai: Nguyễn Thị Thanh Th là chồng của chị Th, là lao động chính của gia đình. Th thường xuyên đưa tiền cho chị vào tháng 12/2019 và chị đã dùng để chi phí ăn uống của vợ chồng và con hết. Chị Th không biết đó là tiền do chồng trộm cắp mà có.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 06/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện SH kết luận: 20 bình ắc quy hiệu VISION CT12-150EXV, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 55.219.300^d;

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 02/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện SH kết luận: 04 bình ắc quy hiệu VISION CT12-150EXV, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 11.418.900^d

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số kiểm soát 78L1-099.37, 06 bình ắc quy hiệu VISION CT12-150EXV, 01 cái mỏ lết, 01 cái búa và 400.000^d (Bốn trăm ngàn đồng).

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 01 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th về tội “Trộm cắp

tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo, xử phạt: Nguyễn Thị Thanh Th từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng, áp dụng Điều 55, 56 BLHS tổng hợp hình phạt của bản án số 40/2019/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã SC, tỉnh Phú Yên buộc bị cáo chấp hành từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/01/2020;

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho Trung tâm mạng lưới viễn thông MBF Miền Trung 47.635.100^d.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cái mỏ lết, 01 cái búa không còn giá trị sử dụng. Đề nghị sung công quỹ Nhà nước 400.000^d tiền do Trần Văn T thu lợi (từ việc mua bán bình ắc quy do Th trộm cắp) giao nộp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về quyết định truy tố, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Hinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/01/2020 tại thôn CBI, xã EBr, huyện SH, tỉnh Phú Yên Nguyễn Thị Thanh Th đã có hành vi lén lút trộm cắp 04 bình ắc quy trị giá 11.418.900^d và bị bắt quả tang; trước đó, cùng với thủ đoạn tương tự, từ 26/11/2019 đến 29/12/2019 Th liên tục trộm cắp 5 lần được 20 bình ắc quy (mỗi lần trộm cắp 04 bình) cũng của Tổng công ty viễn thông MBF trị giá 55.219.300^d, tổng cộng 06 lần chiếm đoạt 24 bình ắc quy trị giá 66.638.200^d. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th, lần phạm tội bị xét xử vào ngày

15/11/2019 về tội trộm cắp tài sản là phạm tội thuộc trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích, lần này lại phạm tội mới do cố ý là thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 BLHS. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000^d đến dưới 200.000.000^d”, điểm g “Tái phạm nguy hiểm” khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo thấy rằng: Nguyễn Thi Thanh Th có năng lực pháp luật và hành vi, nhận thức được việc xâm phạm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, đủ sức khỏe để lao động tạo nguồn thu nhập chân chính, nhưng do tham lam tư lợi, muốn hưởng thụ nên bị cáo đã liên tục lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để chi phí cho cuộc sống gia đình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã có 02 tiền án, 01 tiền sự, trong đó 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản mới xử ngày 15/11/2019, ngay sau đó đã liên tục 06 lần phạm tội với hành vi cùng loại, nên phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo, răn đe phòng ngừa và áp dụng điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt chung cho bị cáo.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, vì vậy xem xét cho bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS khi lượng hình.

Đối với vợ chồng ông Nguyễn Văn Th, không đủ cơ sở kết luận là biết rõ bị cáo dùng xe của mình đi thực hiện tội phạm nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xem xét trách nhiệm hình sự và đã trao trả xe xe mô tô biển số kiểm soát 78L1-099... là đúng pháp luật.

Đối với vợ chồng ông Trần Văn T bà Lưu Thị Thanh H đã có hành vi tiêu thụ 6 cái bình ắc quy là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xem xét trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật.

Đối với chị Lê Hoài Th, không biết tiền Th đem về đưa chi phí sinh hoạt là do trộm cắp mà có nên không xem xét trách nhiệm.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 18 chiếc bình ắc quy bị cáo đã chiếm đoạt không thu hồi được theo giá Hội đồng định giá đã kết luận là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp quy định tại Điều 48 BLHS, Điều 589 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho Tổng công ty viễn thông MBF - Trung tâm mạng lưới MBF Miền Trung 12 cái bình ắc quy hiệu VISION CT12-150EXV mua năm 2015 trị giá 28.632.000^d, 04 cái bình ắc quy hiệu VISION CT12-150EXV mua năm 2016 trị giá 11.418.900^d và 02 cái bình ắc quy hiệu VISION CT12-150EXV mua năm

2018 trị giá $3.792.100 \times 2 = 7.584.200$, tổng cộng 47.635.000^d (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

[4] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô 78L1-099.37, 06 bình ắc quy hiệu VISION CT12-150EXV Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Hinh đã trả lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 BLHS. Đối với vật chứng là 01 (Một) cái mỏ lết; 01 (Một) cái búa giá trị sử dụng không lớn nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 400.000^d (Bốn trăm ngàn đồng) tiền do vợ chồng Trần Văn T nộp do thu lời từ việc bán tài sản trộm cắp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và $47.635.000^d \times 5\% = 2.382.000^d$ án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng 2.582.000^d án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thi Thanh Th (Tên gọi khác: H) phạm tội Trộm cắp tài sản;

Căn cứ vào điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 56 BLHS, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thi Thanh Th **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù**, tổng hợp hình phạt **01 (năm) tù** tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã SC, tỉnh Phú Yên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/01/2020.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS và Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Thi Thanh Th phải bồi thường cho Tổng công ty viễn thông MBF - Trung tâm mạng lưới MBF Miền Trung số tiền 47.635.000^d (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 BLHS, sung công quỹ Nhà nước 400.000^d (Bốn trăm ngàn đồng) tiền thu lời do Trần Văn T nộp lại; tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cái mỏ lết; 01 (Một) cái búa giá trị sử dụng không lớn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Hinh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Thi Thanh Th phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, 2.382.000^d án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng 2.582.000^d (Hai triệu năm trăm tám mươi hai ngàn đồng) án phí.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sông Hinh;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Công an H.Sông Hinh;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Đông